

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------|--|---|-----------|
| 1 | Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công | | |
| 1.1 | Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công | Có thuyết minh, bản vẽ biện pháp thi công khả thi cho các công tác chính. | Đạt |
| | | Không có hoặc có thuyết minh, bản vẽ biện pháp thi công cho các công tác chính nhưng không khả thi. | Không đạt |
| 1.2 | Hệ thống tổ chức nhân sự | i) Có sơ đồ hệ thống tổ chức nhân sự, đội thi công đầy đủ, hợp lý, rõ ràng. ii) Có sơ đồ bố trí nhân sự chủ chốt quản lý thi công tại công trường phù hợp với yêu cầu của gói thầu. | Đạt |
| | | Không có một trong hai nội dung trên hoặc một trong hai nội dung trên không đạt. | Không đạt |
| 2 | Tiến độ thi công | | |
| 2.1 | Thời gian thực hiện gói thầu | Có tiến độ thi công hoàn thành công trình ≤ 180 ngày. | Đạt |
| | | Có tiến độ thi công hoàn thành công trình > 180 ngày. | Không đạt |
| 2.2 | Biểu đồ kế hoạch huy động nhân lực, vật liệu, thiết bị thi công. | Có đầy đủ các Biểu đồ sau: Kế hoạch huy động nhân lực, vật tư, thiết bị thi công hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công công trình. | Đạt |
| | | Không có Biểu đồ kế hoạch huy động nhân lực, vật tư, thiết bị thi công hoặc có Biểu đồ kế hoạch huy động nhân lực, vật tư, thiết bị thi công nhưng không hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công công trình hoặc có nhưng không đầy đủ Biểu đồ kế hoạch huy động nhân lực/ vật tư/ thiết bị thi công | Không đạt |

| | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------|--|--|------------------|
| | <i>Kết luận:</i> | <i>Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt</i> | <i>Đạt</i> |
| | | <i>Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt</i> | <i>Không đạt</i> |
| 3 | Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường | | |
| 3.1 | Cách thức tổ chức quản lý dự án | Có thuyết minh về cách thức tổ chức quản lý dự án đầy đủ, phù hợp với quy mô, tính chất của công trình và phù hợp với quy định pháp luật; trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 3.2 | Cách thức tổ chức quản lý hiện trường | Có thuyết minh về cách thức tổ chức quản lý hiện trường đầy đủ, phù hợp với quy mô, tính chất của công trình và phù hợp với quy định pháp luật; trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 4 | Các biện pháp bảo đảm chất lượng | | |
| 4.1 | Nguồn cung cấp vật tư, vật liệu cho gói thầu | - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu (ghi rõ cho gói thầu này) đối với các vật tư, vật liệu được yêu cầu tại mục Yêu cầu chi tiết và đề xuất của nhà thầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị thuộc Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. Có cam kết của đơn vị cung ứng dịch vụ hoặc tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng về phương tiện, thiết bị phù hợp vận chuyển vật tư, vật liệu đến chân công trình - Phải đính kèm Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp có lĩnh vực kinh doanh phù hợp. | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu | | Mức độ đáp ứng | |
|------------------|---|---|-----------|
| 4.2 | Chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị | Có cam kết cung cấp vật tư, vật liệu đảm bảo chất lượng đáp ứng theo yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật được đính kèm cùng E-HSMT | Đạt |
| | | Không đáp ứng và chất lượng vật liệu không tương đương | Không đạt |
| 4.3 | Biện pháp quản lý chất lượng | Có thuyết minh biện pháp quản lý chất lượng thi công công trình hợp lý, phù hợp với gói thầu, bao gồm: vật tư, vật liệu, thiết bị lắp đặt; các công tác thi công chính; quy trình kiểm tra, nghiệm thu. | Đạt |
| | | Không có hoặc có thuyết minh, biện pháp quản lý chất lượng thi công nhưng không đầy đủ, không phù hợp với gói thầu | Không đạt |
| 5 | Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động | | |
| 5.1 | Quản lý vệ sinh môi trường; an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy | Có thuyết minh, biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường; an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy giữa khu vực thi công và các khu vực lân cận của công trình | Đạt |
| | | Không có hoặc có thuyết minh, biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường; an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy nhưng không hợp lý. | Không đạt |
| 6 | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì | | |
| 6.1 | Thời gian bảo hành | Đề xuất thời gian bảo hành ≥ 24 tháng. | Đạt |
| | | Đề xuất thời gian bảo hành < 24 tháng. | Không đạt |
| 6.2 | Sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian bảo hành | Có thuyết minh về trách nhiệm sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian bảo hành và đảm bảo thực hiện ngay trong vòng ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |

| | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng |
|-----|---|--|
| 7 | Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025; | |
| 7.1 | <p>Uy tín trong việc tham gia dự thầu gói thầu xây lắp của nhà thầu trong vòng 5 năm gần đây (từ ngày 01/01/2020 tính theo ngày ban hành văn bản xác nhận hành vi đến thời điểm đóng thầu)</p> <p>Trường hợp nhà thầu liên danh: Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này</p> <p><i>Ghi chú: Trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực thì được coi là hành vi “gian lận” và E-HSĐT sẽ bị loại</i></p> | <p>- Nhà thầu cung cấp bản cam kết: + Không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi thực hiện các hành vi theo quy định tại Khoản 1, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ; và + Không có Hợp đồng xây lắp bị chậm tiến độ hoặc bị phạt do vi phạm hợp đồng hoặc bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu hoặc có tên trong danh sách nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia thông qua việc tham dự thầu.</p> <p>Đạt</p> |
| | | <p>Không đáp ứng yêu cầu trên.</p> <p>Không đạt</p> |